

Thơ Minh Triết Việt-Nam:

NƯỚC: ĐẶC TÍNH GỐC CỦA NỀN MINH TRIẾT NHÂN BẢN VIỆT-NAM

Cửu Lăng Vân

Tổ Tiên ta gọi quốc gia là NƯỚC, (1)
Là quê hương, là giải đất Tiên Rồng.
Nước cũng là lưu lượng của giòng sông,
Của biển cả bao la nuôi trăm họ.
ĐẤT thể “tĩnh”, vốn cư mang che chở,
Giúp con người ổn định chốn mưu sinh.
NƯỚC biến thiên, thể động, vượt sông, ghềnh, (2)
Tuy đối lập nhưng kết tinh kỳ diệu.
Thần Tổ Kép Tiên Rồng là biểu hiệu (3)
Của non sông hoà hợp thể âm dương,
Lý bổ sung tương phản để sinh tồn, (4)
Nhu hiện tượng thiên nhiên không thể thiếu:
Mưa nắng, trắng đen, gái trai, sáng tối
Là hai chiều của chuyên biến thăng hoa,
Nhưng hai chiều phải kết hợp hài hoà
Để đối lập phát sinh thành đối ứng. (5)
Rồi không ngừng ở nhị nguyên hai hướng,
Với thời gian quán chiếu thể đồng minh
Tổ tiên ta ngộ giác được nhất nguyên
Làm hiện rõ đường đồng qui xã hội. (6)
Thống nhất, quyện hòa, hợp chung một khối
Là cội nguồn cho vạn vật nảy sinh,
Đất nước thành ra NƯỚC, tiếng quê mình.(7)

*

* *

Nước thể lỏng, êm đềm, không hình dáng,
Song đôi khi nước cuộn cuộn, tuôn tràn,
Nước xoáy mòn sắt đá, diệt xâm lăng.
Đông Đa, Chi Lăng, Bạch Đằng, Hàm tử.
Rồi nước lại về thể đầu nguyên thủy,
Biết hài hòa thắng bại chẳng cách chia.
Tạo tình thân, không thù hận xa lạ,
Vi hiểu rõ lý tương thân, chung sống.
Trong bối cảnh: phá, biển, hồ, khe, suối
Với đại dương bát ngát ở phương Đông,
Với ruộng đồng trồng lúa nước mênh mông,

Trên mặt hồ lão ngư ông thả lưới,
Đoàn thôn nữ gàu tre chuyền nước tưới,
Người nông dân ngâm nước đắp đê điều,
Hình ảnh người cùng sông nước tương yêu
Giúp dân Việt quán thông chân lý sống.
Uyển chuyển, ôn hòa, bang giao, hào phóng,
Biết tùy thời, thân thiện với tha nhân.
Biết ẩn mình khi nắng giải mưa dầm,
Mưu an lạc với muôn phương, viễn xứ.

*
* *

Nước không hình, biết dung hoà mọi thứ.
Nước thích nghi, thâm nạp, ngọt, nồng, cay, (7)
Khi thể mềm, thể đá hoặc hơi bay (8 & 9)
Tự thanh lọc khiết tinh khí về cội. (10)
Sống nhờ nước, gieo trồng, sông cá lợi,
Nước thanh bình, thuyền bến rộn ràng vui.
Nước lâm nguy, chung sức trả ơn đời,
Đem an lạc cho nước non sông núi.
“ĐẤT ổn định, trẻ già chung vun xới, (11)
“NƯỚC trị an, trai gái hợp tranh hùng.”

*
* *

Nhờ cảm nhận tính thích nghi của NƯỚC
Dân Việt-Nam biết hoà hợp cương nhu. (12)
Nhưng khi rơi vòng cường bức vong nô
Biết quật khởi để đấu tranh quyền sống. (13)
Đó là lẽ Âm Dương, đồng đối ứng (14)
Từ tư duy chuyển hóa của Tiên Rồng. (15)

Cửu Lăng Vân

(Trong nhóm www.tusachvietthuong.org)

Cảm tác: Nhân đọc bài “NƯỚC: Đặc Tính Gốc của nền Minh Triết Nhân Bản Việt-Nam” của Giáo sư Vĩnh Như trong Tủ Sách Việt Thường.
www.tusachvietthuong.org

Cước chú: Phần cước chú được hợp soạn với giáo sư Vĩnh Như.

(1) Trên thế giới chỉ có người Việt-Nam mới gọi tổ quốc quê hương mình là Nước: nước Văn Lang, nước Việt-Nam. Trong bài “Một nét bản sắc của văn hoá Việt-Nam”, giáo sư Trần Quốc Vương đã viết: Người Việt-Nam đã đồng nhất không gian, xã

hội, cộng đồng lãnh thổ, tổ quốc của họ... với nước và quang phổ xã hội (spectre social) của họ được mở rộng dần, bắt đầu từ cái nhà, qua họ hàng, xóm làng, tới quốc gia và Nước.

Thế cho nên người Việt không thể không học hỏi nơi nước; và với tâm lòng cởi mở, hồn nhiên, thô phác, nguyên sơ, họ đã tự đồng nhất mình với nước. (Trần Quốc Vượng, Văn hoá Việt-Nam, tìm tòi và suy ngẫm, NXB Văn Hoá Dân Tộc, năm 2000, trang 42.)

(2) ĐẤT NƯỚC: Tổ tiên chúng ta gọi quốc gia, tổ quốc, quê hương mình là “đất nước”; đất nước được huyền thoại hoá qua biểu tượng Thần Tổ Kép Tiên Rồng. Đất là mẹ Tiên Âu Cơ (âm) lên núi (non nhân); Nước là cha Rồng Lạc Long (dương) xuống biển (nước trí). Nhân ái (tình thương) và trí tuệ là định hướng của dân tộc trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm.

(3 & 4) THẦN TỔ KÉP TIÊN RỒNG: Tổ tiên chúng ta dùng vật tổ kép Tiên rồng để nhấn nhủ con cháu phải lưu tâm dung hoà những yếu tố đối lập cũng như những ý kiến đối nghịch trong sự liên hệ giữa người với người trong gia đình, trong quốc gia xã hội và với các dân tộc khác, để giúp đỡ nhau, thương yêu nhau trong tình người thấm thiết. Qua vật tổ kép Tiên Rồng, tổ tiên chúng ta còn muốn căn dặn chúng ta phải lưu tâm dung hoà giữa tinh thần và vật chất, giữa tâm và trí, đồng thời phải biết vận dụng nhân (mặt Tiên) và trí (mặt Rồng) đúng lúc đúng chỗ.

Đắc thời đắc thế thì khôn,
Sa cơ rồng cũng như giun khác nào. (CDVN)

Đào sâu thêm nữa, ta thấy Tiên, tuy tướng và dụng là âm, nhưng thể lại là dương (trong sáng, linh hoạt, lên núi); còn Rồng, tuy tướng và dụng là dương, nhưng thể lại là âm (tiềm phục, xuống biển).

Muốn làm sáng tỏ ý nghĩa này, chúng ta sẽ đi sâu vào lý vận hành Tiên Rồng (âm dương) trong việc giải thích để tìm hiểu ý nghĩa chuyện “Bọc Trăm Trứng”. Vật Tổ Kép Tiên Rồng hàm chứa quan niệm sống đầy ý nghĩa của dân tộc Việt-Nam: **Khi tiến ra thì cao cả, dũng mãnh, oai hùng như Rồng; khi lui về thì sức mạnh tiềm ẩn như Tiên.** Việc dung hóa được hai ý niệm tương như tương phản này là một sáng tạo tư tưởng kỳ vĩ của tổ tiên ta vì nó là **nền tảng cho tư tưởng dung hoá nhị nguyên đối lập, dựa trên lý đối lập thống nhất của vũ trụ, vạn vật muôn loài.**

Cho nên, người Việt Nam ngày xưa chấp nhận dị biệt dễ dàng, rằng “trong lẽ phải có người có ta”, coi đối lập là bổ sung để rồi “hoà cả làng”.

(5). Dùng hai yếu tố Đất và Nước để chỉ ý niệm quốc gia, tổ quốc, rồi chuyển ra dùng một yếu tố duy nhất gọi quê hương mình là NƯỚC (nước Việt-Nam) là một sáng tạo độc đáo, một cái thấy chân xác. Đó là sự chuyển hoá tư tưởng từ nhị nguyên (đất nước) vào nhất nguyên (nước), đưa trạng thái phân biệt vào trạng thái không phân biệt.

(6) Đồng qui: Đường qui tụ về một gốc, danh từ toán.

(7) Thích nghi: Rồng, cũng như nước, có đặc trưng nổi bật là khả năng ứng biến (resilience, redressement) như người Việt-Nam vậy. Nó có nhiều trạng thái, hay đúng hơn, thích nghi với nhiều trạng thái: ở dưới nước (tiềm long vu thủy), nó giữ bầu nước của thiên hạ (Long vương). Nó có thể xuất hiện ở trên đất, trên đầm lầy (hiện long vu điền, vu đại trạch) như một “điềm báo” mà Lý Thái Tổ khi dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, coi là điềm rồng vàng báo điều tốt đẹp. Nó có thể bay cao trên trời (phi long tại thiên), vùng vẫy trong mây (Long vân khánh hội) gây mưa tưới nhuần đồng ruộng. Đây là lúc anh tài đua nở.

“Rồng mây gặp hội anh hào ra tay...”

Rồng là loài giỏi thích nghi (mieux adapté), rất huyền thoại (trong cơ cấu) mà cũng rất chỉ là thực (trong từng chi tiết: vẩy, sừng, móng, râu...).

Con Rồng cháu Tiên cũng là một dân tộc giỏi thích nghi, trải những thăng trầm của lịch sử dựng nước và giữ nước. Luôn luôn cố gắng thích nghi tối ưu và tối đa với thiên nhiên trong làm ăn (thời vụ: tùy thời mà làm mùa: Tùy thế đất và chất đất mà bố trí cơ cấu cây trồng...). Tìm cách thích nghi với hoàn cảnh khi đánh giặc: Tiến công Ung, Khâm, Liêm, phòng ngự bên Nhu nguyệt (Lý). Ba lần tạm bỏ Thăng Long lui về Thiên Trường, Thanh Hoá, tiến công nơi Tây Kết, Hàm tử, Chương Dương, Bạch Đằng (Trần), biết tự chủ thật sự (independence réelle) mà cũng biết thân phục giả vờ (vassalité fictive) đối với nước lớn phương Bắc trong trận cờ thế giới trung đại (mọi triều đại từ Khúc, Đinh đến Nguyễn Tây Sơn)...Thắng lớn mà biết nhún mình cho biện sĩ qua sông bàn hòa (Lý Thường Kiệt).

Gặp khó khăn ở Chi Linh, biết nhún mình cầu hòa (viết “Hàng Thư” 1424) để một năm sau tiến quân vào xứ Nghệ thắng Trà Lân như trúc chẻ tro bay rồi qua xứ Thanh ra Bắc làm nên chiến thắng Tốt Động, Chúc Động, rồi Chi Lăng, Xương Giang, 1427 (Lê Lợi- Nguyễn Trãi)....

Ví dụ lịch sử biết mấy cho vừa!

Tôi gọi cái bản lĩnh, bản sắc biết nhu, biết cương, biết công, biết thủ, biết “trông trời trông đất trông mây...”, rồi tùy thời mà làm ăn theo chuẩn mực “nhất thì nhì thực”... ấy là khả năng ứng biến của người Việt- Nam, của lối sống Việt-Nam, của văn hoá Việt-Nam! (Trần Quốc Vượng, Sđd, trang 548, 549).

(8) Thu nạp: Nước qua quá trình “nghiệm sinh và nội tâm hoá” của người Việt-Nam, có lòng đại lượng khoan dung. Nó thu nhân tất cả vào lòng, nhưng đâu vì vậy mà nó trở thành vô nguyên tắc (Trần Quốc Vượng, Sđd, trang 44).

(9) Nước không câu nệ nơi hình thức, nhưng không vì thế mà “đánh mất” bản chất nước của mình.

“Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”.

Giảng giải cho câu triết lý nhân gian này, thầy Cao Xuan Huy bảo: Anh chớ xem nơi đây là một thế ứng xử cơ hội chủ nghĩa của người Việt- Nam. Nếu có ai đó nghĩ như vậy thì quả là tầm thường... và sai lạc.

Tròn hay dài chỉ là một hình thức, đâu có ý nghĩa lớn lao gì, cái chính là nước vẫn giữ được cái bản chất của mình, nó đâu có bị “tha hóa” và bị “vong thân” (aliéné) để trở thành chính cái bầu, chính vỏ quả bầu hay chính cái ống, chính ống bương hay ống tre....

Thì cứ xem, người Việt thượng cổ thời Đông Sơn đóng khố và mặc váy, người Việt trung cổ và cận cổ mặc cái “quần ta” mà chính ra là cái quần Tàu được thích nghi và cải biến, và người Việt hiện đại mặc “quần phăng”, quần Âu và thậm chí cả “quần bò” nữa... ấy thế mà cơ bản, người Việt có đánh mất cái bản chất “ta lại là ta” đâu, họ có vì sự thay đổi y phục (hình thức khoác ngoài thân xác) mà bị Hoa hóa, Pháp hóa hay là Mỹ hóa đâu. Quả có thật: “Người đẹp vì lụa... song giá trị nhân văn Việt-Nam vẫn là ở chỗ “cái nét đánh chết cái đẹp”. (Trần Quốc Vượng, Sđd, trang 43).

(10) Tự mình, nước biết “gạn đục khơi trong” như là người Việt-Nam vậy. Tiến sĩ H.R. Ferraye cho rằng nét đặc sắc của văn hoá Việt-Nam là tính cách “không chối từ” (non refus) của nó.

Thực ra, nó chỉ có một chối từ: sự đồng hóa cưỡng bức. Còn lại, nó tìm cách dung hòa và hội nhập mọi sở đắc văn hóa của Hoa, Ấn, của Nam đảo, của Âu Tây... cả ngôn từ và kỹ thuật, cả tôn giáo và nghệ thuật...

Thì đó, trong từ vựng tiếng Việt, giới ngôn ngữ học có thể “lọc” ra những từ vựng cơ bản gốc Môn-Khome, những từ liên quan đến nghề nông trồng lúa gốc của Tây-Thái. (Trần Quốc Vượng, Sđd, trang 44).

(11) Đây là hai vế câu đối, xử dụng hai chữ Đất và Nước với hai nghĩa: **ĐẤT** là non sông đất nước mà cũng là ruộng đất. Vun xới vừa có nghĩa là trồng trọt, vừa có nghĩa là kiến thiết; **NƯỚC** là Quốc Gia mà cũng là sông nước. Tranh hùng vừa có nghĩa thi nhau việc thuyền chài, vừa thi nhau việc tập luyện. Tô Tiên Việt-Nam đã dùng chữ Nước để chỉ Quốc Gia vì gắn liền đất và nước với non sông đất nước.

(12) Cương nhu: Tổ tiên chúng ta biết tùy cơ ứng biến, tùy thời mà hành động sao cho cuộc sống được tốt đẹp, không chấp vào một quan niệm hay tư tưởng nào một cách cứng ngắt, lúc cần cương thì cương, lúc cần nhu thì nhu, luôn luôn hành động trong tinh thần xây dựng tình người vì tổ tiên chúng ta đã sớm nhận ra rằng chỉ có tình thương giữa con người với con người mới giải quyết được tận gốc những vấn nạn của con người hầu đem lại an vui cho cuộc sống, mới hóa giải được mọi dị biệt mâu thuẫn trong gia đình cũng như ngoài xã hội; chỉ có tình thương mới đem lại cuộc sống hài hòa, mới giúp con người thăng hoa như Tiên Rồng.

Trong huyền thoại Phù Đổng Thiên Vương cũng như những chuyện anh hùng hừu danh và vô danh khác, chúng ta thấy truyền thống Tiên Rồng ấy được thể hiện một

cách hết sức rõ ràng. Lúc tiến ra để phò vua cứu nước thì sức mạnh như Rồng, không quân địch nào cản nổi, nhưng khi hoàn thành nhiệm vụ cứu quốc thì lui về ẩn dật trên non cao, tiêu dao cùng ngày tháng, coi danh lợi nhẹ tựa lông hồng. Xem thế tổ tiên ta đã dung hóa và phối hợp được những đức tính của Tiên Rồng đến mức độ tinh vi và hiện thực nhất. Sự dung hóa khéo léo hai mặt Tiên Rồng (âm dương) một cách thông minh và sáng tạo phi thường đã khiến cho đời sống của dân tộc tràn đầy tình người trong những giai đoạn oai hùng vẻ vang cũng như trong những giai đoạn cay đắng và bi thảm nhất. (Tủ sách Việt Thường)

(13) *Chúng ta có thể khẳng định mà không sợ vọng ngôn rằng trong suốt lịch sử dài lâu của dân tộc, Tổ Tiên ta đã thể hiện được tư tưởng Tiên Rồng tức lý vận hành âm dương. Trong cuộc đấu tranh trường kỳ chống ngoại xâm từ phương Bắc, dân tộc ta đã thực sự áp dụng một cách phong phú và sáng tạo tư tưởng Tiên Rồng. Để chống lại quân xâm lược từ phương Bắc, dân tộc ta đã biểu dương sức mạnh vũ bão của Rồng, đồng thời biết vận dụng sức mạnh tổng hợp tinh thần và vật chất (Tiên + Rồng) hầu đẩy lui quân xâm lăng đoạt lại giang sơn. Nhưng ngay khi đã quét sạch quân xâm lăng, dân tộc ta đã biết tự kiềm chế lui về dùng ngoại giao của người trí bằng cách triều cống một ít báu vật và xưng thần để không làm cho quân thù mất mặt, không dồn họ vào chân tường hầu tránh cảnh tức nước vỡ bờ. Đó là cái thanh cao tươi mát của Tiên được thể hiện qua ngoại giao để trở về tình trạng nhu hoà trong đó ta có thể cùng sống với người, phù hợp với triết lý sống Tiên Rồng tức lý đối lập thống nhất (vật tổ kép Tiên Rồng). Đó là tư tưởng chỉ đạo chính sách ngoại giao của dân tộc suốt chiều dài của lịch sử đối với nước láng giềng khổng lồ phương Bắc với một dân số đông gấp trăm lần và với những nhà cai trị đầy tham vọng. Dù chiến thắng vẻ vang (thể hiện cái uy dũng kiên cường bất khuất của Rồng) trên các chiến trường Bạch Đằng, Hàm Tử, Chương Dương, Chi Lăng, Đống Đa v.v... Nhưng sau những chiến thắng oai hùng đó, các nhà lãnh đạo đất nước chủ động cầu hòa, chịu triều cống, xưng thần, thể hiện sự khôn ngoan uyển chuyển, nhẫn nhục của Tiên để không dồn địch vào chân tường hầu đem lại an vui thái bình cho toàn dân, để cùng sống với người, đồng thời cũng nhắc nhở kẻ địch đừng quên cái bài học quý báu vừa qua. Chịu triều cống, xưng thần, nhưng lúc nào cũng cương quyết chống lại ý đồ xâm lăng đô hộ của kẻ địch, để bảo vệ chủ quyền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của non sông đất nước và nhất là bảo vệ đặc tính văn hoá riêng của dân tộc. Trong trường hợp quân xâm lăng quá mạnh, người dân Việt nhẫn nại, tiếm phục, ẩn tàng như Rồng, ẩn thân để bảo vệ bản sắc dân tộc, tránh khỏi bị đồng hoá, chờ cơ hội thuận lợi vùng lên đánh đuổi quân thù khôi phục lại giang sơn.*

Kinh nghiệm sống trong nghề nông như gieo hạt phải đúng lúc, cấy lúa phải đúng thời vụ để gặt hái kết quả tốt đẹp, đã giúp cho tổ tiên chúng ta biết vận dụng thời cơ trong mọi lãnh vực.

*“Đắc thời đắc thế thì khôn,
Sa cơ Rồng cũng như giun khác nào.”*

Nếu biết thời, rõ thế thì:

*“Nước lũ mà vã nên hồ,
Tay không dựng nổi cơ đồ mới ngoan.” (Tủ sách Việt Thường)*

(14 & 15) Âm dương đồng đối ứng, Tư duy chuyển hóa: **Dân tộc Việt không khao khát trở nên phi thường, thánh thiện và cao siêu, không ước mơ một kiếp sống hào hùng, không thèm khát những khám phá phi thường, không cần xây dựng những kiến trúc vĩ đại như Vạn Lý Trường Thành, Đền Thiên Đền Thích, Kim Tự Tháp v.v...mà chỉ xây dựng nếp sống thuận lý theo thiên nhiên, thể hiện mình triết tình thương (nhân bản) trong cuộc sống chan hoà tính người và tình người, sống hài hòa trong gia đình, trong cộng đồng và trong xã hội. Minh triết nhân bản đó được huyền thoại hoá qua biểu tượng thần tổ kép TIÊN RỒNG, (mà Rồng cũng là “Nước”).**

Qua vật tổ kép Tiên Rồng, tổ tiên chúng ta còn muốn nhắn nhủ hậu duệ phải biết chấp nhận dị biệt trong cuộc sống, với tinh thần cởi mở bao dung để cho gia đình và xã hội hài hoà, an vui, hạnh phúc.

*Khi tiếp xúc hoặc bị áp đặt một nền văn hóa khác, người dân Việt lặng lẽ chống đối rồi hội nhập, dãi lọc, dung nạp, tiêu hóa nghĩa là dung hoá để sống hài hòa trong ứng xử với một nếp sống bình dị, an nhàn với tâm hồn cởi mở thơ thới tràn đầy **tình người**. Đa số người Việt-Nam âm thầm bảo vệ tinh hoa truyền thống nói trên đồng thời nhẫn nại tạo điều kiện thuận lợi để phát huy nét đặc thù của văn hoá Việt. Công việc này có vẻ tiêu cực, kín đáo, tế nhị, nhưng rất bền bỉ khiến cho đối phương khó lòng nhận biết; dù có nhận biết cũng không có cách nào vô hiệu hoá được. Sau một ngàn năm Bắc thuộc, người Việt vẫn là người Việt, đã chứng minh cái triết lý sống này.*

*Nền văn minh cơ khí hiện nay của Tây phương, vì quá chú trọng đến vật chất, kỹ thuật, đã biến cuộc sống thành một cuộc chạy đua điên cuồng trong lãnh vực tiến bộ khoa học và kỹ thuật làm cho nhân loại đắm chìm trong bất an, lo âu và sợ hãi. Phải chăng **nếp sống tràn đầy tình người** của dân tộc Việt có hy vọng đem lại sự quân bình giữa vật chất và tinh thần cho xã hội Tây phương?*